

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/HSST
Ngày 09/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Lý và bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Dư Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm **công khai** vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đăng K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 9 năm 1980 tại Gia Lai; Giới tính: Nam. Nơi thường trú: 3 P, phường P, tỉnh Gia Lai. Nơi ở hiện tại: A Ú, Tổ A, phường H, Tp ., tỉnh Gia Lai (nay là Phường H, tỉnh Gia Lai). CCCD số 064080012204 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 13/01/2022. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Trang trí nội thất và sản xuất nem chả. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1951. Bị cáo có vợ là Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1981 và có ba con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Ngày 13/6/2025, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú về tội Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1981; địa chỉ: A Ú, tổ dân phố B, phường H, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; địa chỉ: C P, phường P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1973; địa chỉ: 3 P, phường H, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

4. Chị Ksor H1, sinh năm 2007; địa chỉ: Làng R, xã I, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

5. Chị Ksor H2, sinh năm 2006; địa chỉ: Làng R, xã I, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2025, Đoàn kiểm tra của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh G đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại Hộ kinh doanh nem chả D1 ở C, C P, phường P, tỉnh Gia Lai do bà Võ Thị Ngọc D là người đại diện theo pháp luật và ông Nguyễn Đăng K (chồng bà D) là người điều hành trực tiếp sản xuất; Tại thời điểm kiểm tra, ông K và bà D không cung cấp được Bản tự công bố sản phẩm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Đoàn kiểm tra đã lập biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm và tạm giữ 157,5 kg nem, chả các loại gồm: Chả bò, chả lụa, chả da ớt, chả lá, chả tai, chả thủ, chả jam bông (chả đỏ), nem cây, nem thành phẩm chưa đóng gói) và các chất phụ gia, gia vị khác dùng để sản xuất nem, chả (Hộ kinh doanh nem chả D1 tự nguyện giao nộp) để Đoàn kiểm tra xác minh theo quy định.

Qua trưng cầu giám định, tại các Kết luận giám định số 945A ngày 12/6/2025 và số 945 ngày 24/6/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận trong các mẫu chả lụa, chả bò, chả da ớt, chả lá, nem cây, chả đỏ, nem thành phẩm, chả tai, chả thủ gửi giám định đều có tìm thấy Hàn the (tên khoa học Natri borat, công thức hóa học $\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$). Trong mẫu chất rắn màu trắng nêu ở mục 1.17 gửi giám định có tìm thấy Hàn the. Hàn the không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y)

Qua định giá 157,5 kg nem chả các loại đã thu giữ nêu trên, tại Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh G đã kết luận số nem chả trên trị giá 24.144.778 đồng

Qua điều tra xác định: Hộ kinh doanh nem chả D1 ở C P, phường P, tỉnh Gia Lai) do bà Võ Thị Ngọc D là người đại diện theo pháp luật; hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 39A8201092 do Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân T3 cấp ngày 03/6/2024; ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất, buôn bán nem, chả các loại. Ngày 25/6/2024, H3 kinh doanh nem chả D1 đã được Phòng kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân T4 cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 21/2024/NNPTNT-PLE. Việc sản xuất, chế biến nem, chả tại số C P, TP P, sau đó, bày bán sản phẩm tại số C P, P. H, TP ., Gia Lai. Từ khi thành lập đến ngày bị kiểm tra (ngày 03/6/2024), H3 kinh doanh nem chả D1 chỉ có bản tự công bố sản phẩm đối với sản phẩm nem chua, không có bản tự công bố sản phẩm là chả (các loại)

Nguyễn Đăng K là người quản lý, điều hành và trực tiếp thực hiện việc pha trộn gia vị, phụ gia vào thịt để xay, chế biến nem, chả. Phụ giúp việc cho K có Võ Thị Ngọc D (vợ K); Nguyễn Thị Lệ T (trú tại 3 P, phường H, tỉnh Gia Lai); Ksor H1 và Ksor H2 (Trú tại Làng R, xã I, tỉnh Gia Lai), cụ thể: Khi có người giao hàng là thịt heo, thịt bò thì Nguyễn Thị Lệ T tiến hành làm sạch thịt, tách da, mỡ, nạc, gân thịt. K là người trực tiếp cân thịt, đưa thịt, các loại phụ gia thực phẩm vào cối rồi trực tiếp thực hiện công đoạn xay thịt. Khoa xay xong thịt. D, T, H1 và H2 tiến hành vệ sinh, dọn dẹp khu vực sản xuất, lau lá. Thịt sau khi xay và các chất phụ gia nêu trên vào máy vắt nem, máy sẽ tự động vắt ra thành nhiều viên nhỏ để gói. Hai nhân viên là H1 và H2 bốc nem bỏ vào lá, còn T và D thực hiện việc gói nem. Nem gói xong để ra rổ khoảng 03 (ba) ngày để nem chín. Riêng đối với chả thì T, D, K, H1 và H2 cho thịt đã xay xong vào lon, đóng nắp cho chặt rồi đưa vào nồi hấp. Sau khi thành phẩm, nem, chả được bỏ vào tủ mát để bảo quản và đưa qua số nhà C đường P để bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột D) và D bày bán cho khách hàng với giá bán chả bò là 100.000 đồng/0,5kg; chả lụa, chả thủ, chả jambông, chả tai, chả da ớt là từ 50.000 đồng đến 55.000 đồng/0,5kg; nem chua giá từ 70.000 đồng đến 100.000 đồng/01 bì (30 cái/bì); chả lá là 2.000 đồng/01 cái; nem cây là 110.000 đồng/02 cây. Do bà H và D không ghi chép sổ sách để theo dõi nên không xác định được chính xác số lượng nguyên liệu mua vào, số lượng chả, nem có chứa hàn the được bán ra ngoài cho khách hàng nên không có cơ sở xác định được số tiền thu lời bất chính từ việc sản xuất thực phẩm có chứa chất cấm.

Quá trình sản xuất, kinh doanh, K biết Hàn the là chất không được sử dụng để sản xuất, chế biến thực phẩm nhưng do biết hàn the là chất có thể bảo quản nem, chả được lâu và làm cho nem, chả dai, ngon hơn nên K vẫn cho Hàn the trộn vào thịt cùng với các loại gia vị, phụ gia khác để xay, làm ra thành nem, chả để bán cho người tiêu dùng. Việc cho hàn the vào công đoạn tẩm ướp, pha trộn nguyên liệu, gia vị, phụ gia khác chỉ do K thực hiện, ngoài ra không còn ai khác biết và tham gia quá trình trên. Về nguồn gốc số Hàn the K sử dụng trộn vào 157,5 kg nem chả và số còn lại đã thu giữ, K khai khoảng giữa tháng 4/2025, K đến khu vực chợ K2, thành phố Hồ Chí Minh đã mua 0,5kg hàn the của một người phụ nữ (hiện Khoa không xác định được địa điểm mua cũng như nhân thân, lai lịch của người bán) với giá 150.000 đồng. Sau khi mua hàn the về, K cho vào cái hũ (có ghi bên ngoài chữ “bảo quản”, ký hiệu “hũ số 4”), mỗi lần sử dụng với liều lượng 1/2 muỗng cà phê bột hàn the, trộn tương ứng 12 kg thịt (từng loại) cùng nguyên liệu khác để tẩm ướp, xay thịt, sản xuất ra nem chả các loại, trong đó có số lượng hàng hoá do H3 kinh doanh nem chả D1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an tại thời điểm kiểm tra (gồm 157,5 kg nem, chả các loại được sản xuất trong khoảng thời gian từ 25/5/2025 đến 01/6/2025).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, thừa nhận nội dung cáo trạng là đúng.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSGL-P2 ngày 24 tháng 11 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội “Vi phạm quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng; Hình phạt bổ sung: Không.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công 01 cối xay nem, chả; 01 tủ hấp, 01 máy vắt nem, 01 tủ mát, 01 tủ đông, 01 cái bàn Inox, 01 cái cân; tịch thu tiêu hủy các chất phụ gia được đựng trong 01 thùng cát tông được niêm phong ký hiệu 01

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận: Không có ý kiến tranh luận

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo bày tỏ sự hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Hộ kinh doanh nem chả D1 ở C, C P, phường P, tỉnh Gia Lai do bà Võ Thị Ngọc D là người đại diện theo pháp luật và ông Nguyễn Đăng K (chồng bà D) là người điều hành trực tiếp sản xuất. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, Nguyễn Đăng K đã sử dụng Hàn the là chất không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm để sản xuất nem chả. Ngày 01/6/2025, Đoàn kiểm tra của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh G đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại Hộ kinh doanh nem chả D1 và tạm giữ 157,5 kg nem, chả các loại. Qua giám định đã kết luận số nem chả đã thu giữ đều có tìm thấy Hàn the. Qua định giá, số nem chả mà K sản xuất trị giá 24.144.778 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đăng K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng hàn the là chất không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm để sản xuất mặt hàng thực phẩm

nem chả các loại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý. Thực phẩm mà bị cáo sản xuất trị giá 24.144.778 đồng do bị cáo Nguyễn Đăng K thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*”, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”, hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đăng K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định điểm a khoản 1 Điều 317 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đăng K đã bị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số nem, chả các loại đã thu giữ, sau khi giám định xác định số nem chả nêu trên có chứa Hàn the, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng và phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành tiêu huỷ theo quy định, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh số imei 35 474166 5702693 của Nguyễn Đăng K không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo K, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các dụng cụ chế biến, bảo quản nem chả: 01 cối xay nem, chả; 01 tủ hấp, 01 máy vắt nem, 01 tủ mát, 01 tủ đông, 01 cái bàn Inox, 01 cái cân, bà Nguyễn Thị H (là mẹ vợ của Nguyễn Đăng K) khai trước đây bà là chủ hộ kinh doanh nem chả tại địa chỉ C P và mua sắm các công cụ, phương tiện này, đến tháng 6/2024 thì thay đổi chủ hộ kinh doanh là Võ Thị Ngọc D (con gái bà H), bà H không sản xuất nem chả mà chỉ tham gia bán nem chả do vợ chồng con gái bà sản

xuất. Tại phiên toà bị cáo khai những dụng cụ này bà H đã cho vợ chồng bị cáo sử dụng để sản xuất nem chả, bị cáo không có yêu cầu nhận lại các tài sản này, do đó cần tịch thu sung công.

Đối với các chất phụ gia: 02 bì phụ gia thực phẩm bột Foco Nem; 03 (Ba) bì phụ gia thực phẩm Lian phos - La01; 01 bì phụ gia thực phẩm Foco - TP8 Super; 03 bì Sodium Cycia mate; 05 hộp nhựa nắp xanh đựng phụ gia thực phẩm được đánh số 01, 02, 03, 04, 05; 01 hộp phụ gia thực phẩm Phos-Mix được đựng trong 01 thùng cát tông đựng các loại phụ gia thực phẩm được dán niêm phong theo quy định, ký hiệu 01 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Võ Thị Ngọc D là người đứng tên đại diện theo pháp luật của H3 kinh doanh, qua điều tra không chứng minh được D biết hoặc tham gia với K pha trộn hàn the để chế biến ra nem, chả các loại nên không có căn cứ xác định D đồng phạm với bị cáo K nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý. Tuy nhiên, với vai trò là chủ hộ kinh doanh nhưng D không thực hiện đúng quy định pháp luật về tự công bố sản phẩm đối với sản phẩm là chả (các loại). Hành vi này vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 20 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT, ngày 24/01/2022 của Bộ Y về Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm: “*Sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm mà không có bản tự công bố sản phẩm theo quy định pháp luật*” nên Cơ quan CSĐT sẽ đề nghị chuyển hồ sơ vi phạm hành chính sang C tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Thị Lệ T, Ksor H1 và Ksor H2 là những người phụ việc sản xuất nem chả và bà Nguyễn Thị H là người tham gia bán hàng, quá trình điều tra không xác định các cá nhân nêu trên không biết và không tham gia với Nguyễn Đăng K trong việc pha trộn hàn the khi sản xuất nem chả các loại nên không có căn cứ xem xét về mặt hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người phụ nữ bán hàn the cho Nguyễn Đăng K, quá trình điều tra Khoa không nhớ địa điểm mua cũng như không biết nhân thân lai lịch người này nên không có cơ sở để xác minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đăng K** phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu sung công: 01 (một) cối xay nem, chả không ghi tên nhãn hiệu, có kích thước (0,8x0,26x0,26)m; 01 (một) máy vắt nem nhãn hiệu New Sun, có kích thước (1,2x0,7x0,4)m; 01 (một) tủ mát, nhãn hiệu Sanaky, có kích thước (1,8x0,5x0,55)m; 01 (một) cái cân hiệu Nhơn Hoà, có kích thước (0,3x0,2x0,26)m; 01 (một) cái bàn Inox không ghi nhãn hiệu, có kích thước (0,54x0,5x0,77)m; 01 (một) tủ hấp nhãn hiệu New Sun, có kích thước (0,66x1,4x0,50)m; 01 tủ đông không ghi nhãn hiệu

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 thùng cát tông đựng các loại phụ gia thực phẩm được dán niêm phong theo quy định, ký hiệu 01

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2025, giữa: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - tỉnh Gia Lai)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- THA DS tỉnh Gia Lai
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Lý Nguyễn Thị Bích T1

Nguyễn Thị Hồng T2

